BẢN TIN THẾ ĐẠO

Thông Tin - Phổ Truyền Giáo Lý Đạo Cao Đài

CÔNG NGHIỆP CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG.
Tại Đền Thánh đêm 18 tháng 8 Kỷ Sửu (dl. 9-10-1949)
(Vía ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN)

Đêm nay ngày Vía Đức Lý Đại Tiên, tức nhiên Đấng cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm nơi cõi Thiên Cung. Bần Đạo giảng giải nhơn dịp ngày lễ của Ngài, Bần Đạo cũng nên nhắc công nghiệp của Ngài, đã cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm, còn phải chịu vì Đạo, buộc mình kiêm luôn chức Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức là anh cả toàn Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

Bần Đạo nhớ lại lúc ban sơ nền Đạo mới phôi thai nền chính trị Đạo không có chi hết. Bần Đạo đã bị uy quyền ép chế thành thử buổi ấy chưa biết giá trị của mình lãnh sứ mạng nơi Đức Chí Tôn là gì hết, mà dám chịu lãnh quyền tước, khi chịu mang cái quyền tước trong mình thì thời buổi không có làm gì được hết.

Vì buổi ấy Đạo còn yếu ớt, non nớt bạc nhược, chẳng có đem lại mảy may năng lực gì cả, biết bao phen Đức Lý Đại Tiên giáo hóa khuyên lơn. Ngài chỉ có để lời ngọt dịu dạy bảo khuyên răn. Thánh Giáo dẫy đầy mà họ không biết tìm hiểu gì hết, chính mình họ, họ cũng không biết giá trị của họ là gì, Ngài đến cầm quyền định Đạo. Ngài cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm. Vì thương Đức Chí Tôn nồng nàn đáo để mà vâng lịnh của Ngài cầm quyền Giáo Tông Đại Đạo mà hễ động đến vị Chức Sắc Thiên Phong, nam nữ nào thì Đức Chí Tôn than phiền, trách trừng răn biểu mình đừng làm chinh lòng với nhau. Thánh Giáo Đức Chí Tôn không coi mà cứ toàn mưu phá Đạo, hiện giờ có vài vị Chức Sắc Bần Đạo không nói tên, nghe lời Đức Lý răn phạt thì Đức Chí Tôn buồn, đến đổi Ngài hờn mà làm bài thi như vầy:

Con khổ mà cha sướng đặng nào,
Ai từng cắt ruột lại không đau.
Chia quyền lại sợ quyền chia lại,
Muốn liệng cho xa mảnh đế bào.

Vì giận Đức Lý rầy phạt một mình con thảm Ngài sướng đặng sao. Thật sự Bần Đạo biết thời buổi ấy Đức Chí Tôn và Anh Cả chúng ta bất hòa với nhau. Bần Đạo buổi nọ không biết gì hết, chưa biết phận sự mình là gì không biết làm sao ra cho thật hiện được, không biết quyền hành gì hết, duy có

biết lý thuyết chớ không biết thi thố gì được cả.

Buổi nọ Đức Chí Tôn sợ Bần Đạo nghe lời theo Đức Lý mỗi phen chấp bút thì Ngài đều can gián. Chi chi con cũng nghe lời Thầy, đừng có nghe Thái Bạch nghe con. Khi đó rất đáo để cho Bần Đạo nếu không nghe lời Ngài, để vậy mãi, thì tiêu diệt không thể tránh khỏi, nhứt là nội loạn, còn ngoài thì Đảng Phái phá rối nền chơn pháp của Đức Chí Tôn, Ngài đến chỉ cho Bần Đạo thấy cái cảnh nguy biến của nền Đạo như thế đó. Cảnh tượng của mỗi người như thế đó. Ngài biểu Bần Đạo phải nghe lời Ngài thì mới cứu vãn tình thế, bằng không thì tiêu diệt nền chánh trị Đạo buổi đó, có mạnh mẽ duy nhứt nào cả, bên nầy là lời giáo huấn của Đức Chí Tôn, bên kia là lời dạy của Anh Cả, hai bên không biết đường nào mà đi, làm cho Bần Đạo ngơ ngẩn trong 6 tháng trường, cứ thơ thẩn đi tới đi lui nơi rừng thiên nhiên mà suy nghĩ, làm cho Bần Đạo bối rối cả đầu óc.

Đức Lý đến chỉ công chuyện như vầy rồi thăng, kế Đức Chí Tôn đến biểu đừng nghe lời, làm Bần Đạo lưng chừng, túng thế, Ngài nắm Bần Đạo ngồi trên bàn từ 9 giờ tối đến 4 giờ khuya, Ngài không cho đi đâu hết, buộc phải nghe lời Ngài viết nói đủ lẽ nguy tướng của Đạo, nếu không quyết định thì đi khỏi nền Đạo Cao Đài trước tốt hơn. Bần Đạo thấy chỉ đủ lý lẽ quả nhiên buộc phải nghe lời, nghe lời rồi Ngài mừng quá nhiều, mà Bần Đạo không hiểu không biết tại sao Ngài mừng, vì nghe lời thọ pháp quyền năng thiêng liêng đó vậy.

Trong đó có 3 Đài, có ba người chủ nắm vững.

1.- Bát Quái Đài, dưới quyền Đức Chí Tôn, Ngài Chúa cả Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cùng Vạn Linh, chính Ông chủ Bát Quái Đài là Đức Chí Tôn.

2. Cửu Trùng Đài là quyền Giáo Tông làm chủ Hội Thánh.

3. Hiệp Thiên Đài là quyền Hộ Pháp làm chủ.

Ba Ông chủ ấy, có hai Ông nầy, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, nếu riêng ra không có thể gì dâng sớ cho Bát Quái Đài, tức nhiên quyền Chí Tôn ở nơi Bát Quái Đài, hai Đài Cửu Trùng và Hiệp Thiên hiệp nhứt là quyền Chí Tôn tại thế nầy, không có một quyền nào cai quản cãi qua quyền Bát Quái Đài được.

Có lần Bần Đạo nghe lời Đức Lý thì Đại Từ Phụ thất vọng thấy tội nghiệp Ngài quá đỗi, Đức Đại Từ Phụ tính không thể gì bảo trọng mấy đứa kia được, biết Đức Lý nhứt định đuổi những kẻ tà tâm ra khỏi nền Tôn Giáo, Đại Từ Phụ biết không thể gì không biến sanh chi phái, nếu nẩy sanh chi phái rồi thì không phương cứu vãn và trị loạn được, thì nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn không có giá trị gì hết, Bần Đạo vừa nghe lời Đức Lý, Đức Chí Tôn không đến chừng ba tháng. Khi Đức Chí Tôn giáng cho làm lễ đăng điện tái quyền Giáo Tông lại chính mình Ngài đòi Đức Lý đến, Đức Lý xin từ chức Giáo Tông. Ôi thôi! Buổi ấy rất biến đổi, đến chừng Ngài triệu hồi Đức Lý trở lại, rồi Đức Chí Tôn không thể gì phản kháng với Ngài nữa. Ngài thuờng nhắc cả toàn Hội Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng làm lễ đăng điện cho long trọng khi Ngài tái nhậm phận sự rồi Ngài lên ngôi vị của Ngài, Ngài cầm cơ viết: Tôi tưởng không có vị Vua Chúa nào viết được bài diễn văn như Ngài; trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có 4 câu thi của Ngài rất ngộ nghĩnh.

"Cửu tử kim triêu đắc phục huờn,
Hạnh phùng Thiên mạng đạo khai nguơn.

Thế trung kỵ tử hà tri tử,
Tử giả hà tồn chủ "tịch hương".

"Cửu tử kim triêu đắc phục huờn" là cảnh trần ta chết đã lâu rồi, mà hôm nay ta được phục sanh lại trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

"Hạnh phùng Thiên mạng đạo khai nguơn" là còn hạnh phúc đặng Thiên mạng đến khai nguơn.

Tại sao Ngài nói đến? Bần Đạo đã thuyết cuối Hạ nguơn tam chuyển khởi Thượng nguơn tứ chuyển Ngài đến khai nguơn là có duyên cớ. Bần Đạo dám chắc rằng: Đấng nào khác hơn Ngài thì không thi hành được, Ngài đến đặng mở Thượng nguơn tứ chuyển.

"Thế trung kỵ tử hà tri tử" thế gian sợ chết mà không biết cái chết là gì, chính Ngài hỏi rồi nói.

"Tử giả hà tồn chủ tịch hương" là tịch của nữ phái, nữ phái là nguồn sống của nhơn loại, nếu nói nó chết thì Ngài đến làm chủ của nữ phái nghĩa gì? Cầm cái giống của thế gian nầy chi?

Bây giờ nói đến quyền hạn của Ngài, chính tay Ngài cầm bút viết :

Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch,
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu.
Quyền năng vưng thủa Thiên Triều,
Càn Khôn thế giái dắt dìu Tinh Quân.

"Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch" là buổi Thái Cực vừa nổ hiện ra ánh sáng Thái Cực, chính là Ngài, duy Đức Chí Tôn cầm pháp, xin cả thảy nhớ nghe khi Đức Chí Tôn cầm pháp hiện ra hai lằn Hạo nhiên khí đụng lại với nhau nổ, tức nhiên trái khối lửa đó tạo Càn Khôn Vũ Trụ ánh sáng Thái Cực đó là Ngài.

"Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu" là các cung đẩu trên mặt địa cầu nầy đều hưởng ánh sáng ấy, mà chính ánh sáng vi chủ và điều khiển là Ngài.

"Quyền năng vưng thủa Thiên Triều" là quyền năng vưng lịnh của Thiên điều.

"Càn Khôn thế giái dắt dìu Tinh Quân" là các cung đẩu trong Càn Khôn thế giái nầy có Ngài vi chủ hết thảy.

Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần,
Cho đến Đường triều mới biến thân.
Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế,
Trường Canh trích tử đến thăm trần,
Động đình thi rượu đong muôn đấu,
Bồng Đảo Câu Tiên nắm một cần.
Vâng lịnh Ngọc Hư nay xuống thế,
Tam Kỳ độ rỗi các nguyên nhân.

"Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần" là Ngài đoạt ngôi vị cùng quyền hành của Ngài có sắc phong thiệt hiện hồi đời Phong Thần.

"Cho đến Đường triều mới biến thân" là đến đời Đường Ngài mới biến thân.

“Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế” là vì nguyên linh ấy cầm quyền trị thế.

“Trường Canh Trích Tử đến thăm trần”

“Động Đình thi rượu đong muôn đấu” là nơi Động Đình hỏi đến Ngài thì thiên hạ đều biết danh Ngài hết.

“Bồng Đảo Câu Tiên nắm một cần” là nơi Bồng Đảo Ngài cầm Thiên Thai cho Khổng Giáo.

“Vâng lịnh Ngọc Hư nay xuống thế” là buổi Đại Đạo Tam Kỳ khai mở đây Ngài thọ lịnh Ngọc Hư đến trị Đạo.

“Tam Kỳ độ rỗi các nguyên nhân” là (92) chín mươi hai ức nguyên nhân, thì Tam Kỳ này Ngài độ rỗi.

Bần Đạo quên nói cái tiên tri của Ngài rất ngộ nghĩnh, thời buổi ấy Ngài đến dạy biểu Bần Đạo nghe lời, nếu hiền hữu không nghe lời, ngày kia cái tai họa ấy tiêu diệt hay đoạt Đạo thì hiền hữu gánh trách nhiệm ấy nặng nề trước cả. Bần Đạo buổi nọ không hiểu gì cả. Bần Đạo nói toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn cả triệu con người cớ sao một mình Bần Đạo gánh vác. Nói tiên tri ấy là thời giờ Ngài giao quyền Giáo Tông nầy cho Bần Đạo chưởng quản luôn Cửu Trùng Đài, nếu không nghe lời thì Bần Đạo gánh hết. Nếu không nghe lời Ngài buổi nọ thì gánh nầy giao lại cho ai? Như giờ phút nầy có nên bỏ, chớ không thể sống với Đạo.

Bần Đạo xin nói thế gian nầy cầm quyền trị cơ quan chính trị đạo nào hay định luật trước dưới Bát Đạo Nghị Định lập nên chính trị của nước như Ngài, Bần Đạo chưa ngó thấy Đức Lý ra Bát Đạo Nghị Định mà Ngài lập trọn vẹn hết, chúng ta cũng nên tôn sùng đáng kính, đáng sợ quá đỗi Đấng cứu Đạo như thế, Bần Đạo cũng khen kính Người ấy cho đến ngày tận thế.

Nếu nền Đạo Cao Đài còn mãi mãi thì công nghiệp Đức Lý Giáo Tông vẫn còn tồn tại trong tâm trí nhơn sanh luôn luôn.

Trích “Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp” (năm 1949-1950) - Quyển 3

* * *

“ . . . . Bần Đạo nói: Nếu như nòi giống Việt Nam đối với các sắc dân họ biết bảo vệ sanh mạng họ trước đã, đặng họ làm kiểu vở cho Vạn Quốc bắt chước theo, may ra Chí Tôn gồm Vạn Quốc để trước mắt dân Việt Nam sẽ có bí ngôn nói với họ rằng: Cả toàn thể nhơn loại tìm hạnh phúc đều là giả, cả phương pháp của người đều trật hết, duy có phương pháp vô đối là: Giờ phút nào nhơn loại biết yêu ái hòa bình, biết lấy thân mình giúp thân nhơn loại, lấy thân mình giúp lẫn nhau, hạnh phúc mới có thiệt tướng.

Còn những phương pháp của các người thi thố như giọt nước mưa rơi xuống, vì giả dối với nhau thì không thể nào tìm hạnh phúc cho ra đặng.

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo Tại Đền Thánh
đêm mùng 1 tháng 2 năm Canh Dần (dl. 18-03-1950)

TIỂU SỬ LÝ GIÁO TÔNG
(GS Trần Văn Rạng)

Lý Thái Bạch hiệu là Thanh Liên Cư sĩ, cháu chín đời vua Lương Vũ Đế. Thân mẫu ông nằm mộng thấy sao Thái Bạch sa vào lòng mà sinh ra ông dưới đời Đường Minh Hoàng (713-756).

Lý Bạch người thanh tao, mới mười tuổi đã tinh thông sử sách, miệng thốt thành thơ. Thế nên, người đời coi ông là Thần Tiên giáng thế nên gọi là Lý Trích Tiên. Tính ông ưa ngâm vịnh, thích tiêu dao nơi non xanh nước biếc và mong ước uống mọi thứ rượu ngon trong đời. Khi nghe rượu Ô, Trình ở Hồ Nam rất thơm ngon. Ông quyết vượt đường xa đến quán rượu. Ông vừa uống vừa ngâm thơ. Bỗng có quan Tư Mã Cao Diệp đi ngang nghe tiếng cho lính vào quán hỏi. Ông ứng khẩu đọc một bài thơ :

Thanh Liên Cư sĩ Trích Tiên nhân,
Tửu tứ đào danh tam thập xuân.
Hồ Châu Tư mã hà tu vấn,
Kim Túc Như Lai thị hậu thân,
Thanh Liên Cư sĩ Trích Tiên đây,

Dẫu tiếng ba mươi năm tỉnh say.
Tư mã Hồ Châu sao phải hỏi,
Như Lai, Kim Tích hiện thân nầy.

Nghe xong, Tư Mã mừng rỡ vô cùng vì biết Lý Trích Tiên ở Tây Thục, người mà ông hằng mến mộ. Ông bèn mời về nhà giữ lại mười ngày uống rượu ngâm thơ. Tư Mã nhắc nhở ông có văn tài nên về Trường An ứng thí lập công danh. Lý Bạch thuận lời, đi ngay Trường An.

Khởi đầu, ông làm quen với Học sĩ Hạ Tri Chương. Nhờ văn chương mà hai người thành tri kỷ. Họ Hạ mời ông về nhà và kết nghĩa anh em rồi cùng ngao du sơn thủy, ngâm thơ uống rượu.

Đến kỳ thi, họ Hạ biết ông không tiền lo lót quan trường nên họ Hạ chỉ biên thơ gởi gắm tới chủ khảo Thái sư Dương Quốc Trung, tức anh Dương Quý Phi và giám thị là Thái úy Cao Lực Sĩ. Hai ông này cho họ Hạ đã lấy vàng bạc của Lý Bạch rồi viết thơ nhờ cậy, nên thấy quyển của Lý Bạch là đánh rớt.

Lý Bạch bị hỏng thi nên thề rằng : "Sau nầy làm nên, quyết bắt Dương Quốc Trung mài mực và Cao Lực Sĩ cởi giày cho hả giận" vì hai ông này chê học Lý không đáng mài mực và cởi giày cho họ (Theo Kim Cổ Kỳ Quan của Phùng Mộng Long) . Trong thời thịnh nhất của triều đại nhà Đường, Minh Hoàng tiếp sứ thần Triều Tiên, họ dâng vua một quốc thư rất quan trọng, không một vị đại thần nào đọc được. Vua nổi giận : "Bấy nhiêu đại thần, học sĩ, tướng quân mà để trẫm chịu nhục như vầy sao ? Nội trong ba ngày, các khanh không đọc nổi bức thư này sẽ bị cách chức hết".

Các đại thần bàn bạc với nhau, lo sợ cho cái địa vị và cái đầu của mình. Sau cùng, Hạ Tri Chương tâu lên vua "Thần biết có một thi sĩ rất có tài, họ Lý học rộng về nhiều môn. Xin bệ hạ ra lịnh mời ông ấy đến đọc thư chắc được, không gì là ông ấy không biết". Minh Hoàng ra lịnh mời Lý vô ngay triều. Mới đầu Lý từ chối không đọc thư đó được vì mới bị đánh hỏng kỳ thi Hội vừa rồi. Nhà vua an ủi, ban ngay cho Lý chức Trạng Nguyên (WILL DURANT , Lịch sử Văn Minh Trung Quốc, bản dịch của Nguyễn Hiến Lê 1972.). Vua biết Lý Bạch thích rượu nên truyền ban yến tiệc tại điện Kim Loan. Đến sáng hôm sau, ông còn say. Vua phải tự tay cầm chén yến nóng cho ông quì mà ăn, một lúc sau mới tỉnh. Khi sứ Triều Tiên vào chầu, Lý Bạch cầm phiên thư đọc to không sai một chữ. Ông sứ bảo rằng "Trong thư này, Khả Độc (vua Phiên) có vẻ vô lễ, nhưng Hoàng Đế đại lượng tha thứ, sẽ có chiếu đáp lại, ngươi phải đợi trước sân rồng".

Vua đã kê sẵn giường thất bảo, trãi nệm gấm, có bày nghiên ngọc bút ngàn, mực long yên, giấy kim hoa để Lý Bạch ngồi thảo chiếu. Nhưng ông trù trừ nên vua hỏi ông còn muốn gì. Lý Bạch tâu :

- Khoa thi vừa qua, hạ thần bị quan chủ khảo Dương Quốc Trung vất quyển, quan giám thị cao Lực Sĩ đuổi ra ngoài. Nay thấy hai người ấy, hạ thần nhớ đến cái nhục nên khó viết thành văn. Vậy, xin bệ hạ gia ân, truyền cho Dương Quốc Trung mài mực, cao Lực Sĩ cởi giày cho hạ thần thì hạ thần thảo chiếu mới hay.

Vua đành phải y lời họ Lý. Chỉ trong khoảnh khắc, Lý Bạch viết xong chiếu trình vua ngự lãm. Vua rất mừng, sai nội thị giao cho sứ Triều Tiên. Khi ra khỏi cửa Ngọ môn, sứ thần hỏi Hạ Tri Chương về Lý Bạch. Họ Hạ đáp " Đó là một vị Thần Tiên giáng trần để giúp vua Đường nên các đại thần

phải hầu hạ". Nhờ câu nói đó, mà vua Phiên thần phục triều cống như trước.

Từ đó, vua càng quí trọng Lý Bạch, muốn ban cho quyền cao chức trọng, vàng bạc gấm vóc đều bị ông từ chối. Một hôm, ông đang cưỡi ngựa ngao du, bỗng gặp một toán lính giải tên tử tù. Ông hỏi ra mới biết là Võ quan ở biên giới là Quách Tử Nghi. Ông thấy Nghi diện mạo khác thường, nghĩ Nghi sẽ giúp cho nước về sau, nên xin vua tha tội chết cho Nghi.

Trong cung nhà Đường có trồng được bốn màu hoa mộc thược dược sắc đẹp hương thơm. Vua và Dương Quí Phi ra đình Trầm Hương thưởng ngoạn. Vua sai nhạc trưởng Lý Qui Niên tìm Lý Bạch để đặt bài hát mới. Khi đến quán rượu, Niên thấy ông say mềm mà hát nghêu ngao :

Tam bôi thông Đại Đạo,
Nhất đấu hợp tự nhiên.
Đãm đắc tửu trung thù,
Vật vị tỉnh giả truyền
Ba chén thông Đại Đạo,
Một đấu ngủ tự nhiên
Chỉ thích rượu làm thú,
Người tỉnh mấy ai truyền.

Lý Qui Niên không sao mời được, phải đỡ ông nằm trên lưng ngựa và đưa vào lầu Ngũ Phượng. Chính vua phải cầm khăn chùi dãi cho Lý Bạch, rồi sai cung nữ vẩy nước lạnh vào mặt cho ông tỉnh lại. Vâng lịnh vua, ông viết một mạch ba bài theo khúc hát Thanh bình điệu.

BÀI 1

Áo tựa như mây, mặt tựa hoa,
Long lanh xuân sớm gió xuân qua.
Nếu không người ở non Quần ngọc,
Cũng khách Dao đài dưới bóng nga.

BÀI II

Sương đọng đầu cành hương ngát đưa
Vu Sơn luống xét kẻ mây mưa,
Ngày nay ướm hỏi người cung Hán
Phi Yến tân trong dễ sánh chưa.

BÀI III

Khéo thay sắc nước sánh hương trời,
Đã xứng quân vương một nụ cười.
Tan nước gió xuân nghìn nỗi hận,
Đình Trầm muôn vẻ dựa hiên chơi.
(Bùi Khánh Đàn và Đỗ Bằng Đoàn dịch)

Được nhà thơ vịnh như vậy, ai mà không thích. Nhưng Cao Lực Sĩ muốn trả thù Lý Bạch mới tâu với Dương Quý Phi rằng "Khả lân Phi Yến ỷ tân trang là ám chỉ Phi Yến là Hoàng hậu vua Hán mà

còn tư thông với Yên Xích Phượng (giống như Dương Quý Phi tư thông với An Lộc Sơn). Vậy đem Nương Nương mà ví với Phi Yến là chê bai chớ không ca ngợi".

Dương Quý Phi chột ý sinh giận Lý Bạch nên tâu với vua không dùng họ Lý nữa. Biết vậy, Lý Bạch cáo về, vua không cho. Thời gian ở lại trong triều ông chỉ làm bạn với 7 người trong đó Hạ Tri Chương, Lý Thích Chi … người đời thường gọi là TÁM ÔNG TIÊN RƯỢU. Vua biết ý nên cho ông về và ban một thẻ bài bằng vàng ghi câu : "Lý Bạch đến đâu, cần tiền rượu thì được phép vào kho ở đó mà lãnh" Và nhiều vàng bạc, phẩm vật quí giá khác. Ông lạy tạ vua ra đi. Các bạn đaiõ tiệc ông ba ngày và tiễn chân ông hơn trăm dặm mới trở lại.

Lý Bạch mặc áo gấm hồng, đầu đội mũ sa đen, cưỡi ngựa trắng trở về quê nhà ở Tứ Xuyên. Phu nhân Hứa thị và các quan sở tại ra đón. Lưu lại quê nhà độ nửa năm thì lại cưỡi lừa ra đi tiêu dao. Khi đến huyện Hoa Âm, nghe nói quan huyện là kẻ tham nhũng, ông giả làm học trò qua lại cửa huyện, bị lính bắt giam. Lúc bị hỏi cung, Lý Bạch khai rằng :

- Tôi là Lý Bạch quê ở Cẩm Châu, văn chương quỷ thần kinh sợ, hội Bát Tiên chốn Trường An, dịch phiên thư nơi đế điện. Xe Ngọc liễn có khi đón rước, điện Kim Loan thường vẫn ngủ đêm. Đã từng được vua bưng yến cho ân và lấy khăn lau miệng. Dương Thái Sư phải mài mực, Cao Thái úy phải cổi giày. Khi vào cung được cưỡi ngựa, nay qua huyện sao phải xuống lừa. Muốn biết lý lịch của ta, hãy xem Kim bài sẽ rõ.

Quan huyện biết chuyện, vội vàng đến lạy xin tha tội. Lý Bạch rộng lượng tha thứ. Tin ấy đồn khắp mọi nơi. Người ta cho rằng Lý Bạch được vua mật phái đi thanh tra. Cho nên các quan bỏ thói tham nhũng.

Khi An Lộc Sơn nổi loạn, vua chạy vào ba Thục, Hoàng thân Vĩnh Vương Lân lấy Trường An, tự xưng Hoàng đế và triệu Lý Bạch ra giúp sức. Sau con trưởng Đường Minh Hoàng nối ngôi cha, sai Quách Tử Nghi đánh Vĩnh Vương Lân, Lân tự tử. Lý Bạch chạy đến bến Tầm Dương thì bị bắt nộp cho Quách Tử Nghi. Nghi trông thấy vội vàng cởi trói, mời ngồi rồi sụp lạy tạ ơn cứu mạng trước kia. Đồng thời, Nghi thảo tờ sớ dâng về triều xin tha tội cho Lý Bạch. Vua Túc Tôn cho Lý Bạch làm tả thập dai nhưng ông từ chối.

Sau đó, Lý Bạch từ biệt Quách Tử Nghi lênh đênh trên sông nước với bầu rượu túi thơ. Một đêm, thuyền đậu trên bến Thái Thạch, thuộc Kim Lăng, trăng sáng vằng vặc, Lý Bạch ngồi trước mũi thuyền uống rượu thật say. Trên trời có tiếng đàn vang dội, dưới sông lấp lánh ánh trăng có cá kình nổi lên, Lý Bạch nhảy xuống nước cưỡi cá mà ra biển khơi.

Tại bến Thái Thạch có lập ngôi thờ gọi là Đền LÝ TRÍCH TIÊN.

II/- ẢNH HƯỞNG TƯ TƯỞNG THI THƠ CỦA LÝ BẠCH

Tiểu sử trên viết theo tiền thân của Lý Bạch. Đức Cao Đài đã phong cho Ngài làm Nhứt Trấn trong Tam Trấn (cùng với Quan Âm và Quan Thánh) kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Vậy, Ngài là vị Giáo Tông đầu tiên của Đạo Cao Đài, sau khi Ngài Ngô Minh Chiêu kiên định đi theo

đường lối Tu Chơn.

Vào Noel năm 1925, Ngài giáng cơ xác nhận thân thế và ý chí của Ngài như sau :

Đường trào hạ thế hưởng tam quan,
Chẳng vị công danh chỉ hưởng nhàn.
Ly rượu trăm thi đời vẫn nhắc,
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.
Một bầu phong nguyệt say ngơ ngác,
Đầy túi thơ văn để chứa chan.
Bồng đảo còn mơ khi múa bút,
Tả lòng thế sự vẽ giang san.

Hầu hết những bài thi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển đều làm theo thể Đường luật : Tứ tuyệt, Bát cú hay Thập thủ liên hoàn. Những Đạo hữu đọc Thánh thi lâu dần thành thói quen, rồi thuộc âm điệu, từng bước làm thơ rồi từng nhóm làm thi xướng họa kiểu người xưa. Trước yêu cầu hiện thực và bức thiết đó, năm 1950, ông Cao Đức Trọng tự Huyền Quang, Chánh Đức đứng ra thành lập ĐẠO ĐỨC VĂN ĐÀN, tập hợp các bạn thơ trong Đạo. Chẳng bao lâu ông liễu đạo.

Đến năm 1957, nhà thơ Thuần Đức tức Nguyễn Trung Hậu phục hồi Đạo Đức văn Đàn. Ông làm Trưởng Ban và ông Huỳnh Văn Đến tự Thông Quang làm Phó ban. Vì tuổi già sức yếu, nhà thơ Thuần Đức về Sài Gòn dưỡng bịnh.

Sau đó, họp đại hội bầu Thân Dân, tức Trương Hữu Đức làm cố vấn Đạo Đức Văn Đàn và Thông Quang làm Trưởng ban, Phạm Mộc Bổn làm Phó Ban. Nhà thơ Thông Quang tập hợp các bài thơ hay in thành hai tập, tên gọi VĂN THI HIỆP TUYỂN, Đạo Đức Văn Đàn có thăng có trầm nhưng vẫn sống trong lòng những người yêu thơ Đường !

Ảnh hưởng thi thơ của Lý Bạch không chỉ trong Đạo mà cả trong nước và ngoài nước nữa. Các nhà thơ đời Tống như Tô Đông Pha, Lục Du… Ở Pháp, Gauthier, Beaudelaire là những người rất mực ca ngợi Lý Bạch. Ở Việt Nam, nhà thơ ảnh hưởng Lý Bạch sâu sắc nhất là Đặng Trần Côn. Nhất là bài TƯƠNG TIẾN TỬU của Lý Bạch ai mà không biết, Bài "Ngán đời" của Cao Bá Quát ảnh hưởng rõ nét hơn cả : "Gõ nhịp đọc mấy câu Tương Tiến Tửu".

Thiên nhiên vốn là đề tài đặc hữu của thơ Đường. Nó có địa vị nổi bật trong thơ Lý Bạch như : Đường đi Thục khó, Nhìn thác nước Lư Sơn, Sáng ra đi từ thành Bạch Đế :

Sáng từ Bạch Đế giữa ngàn mây,
Muôn dặm Giang Lăng tới một ngày.
Tiếng vượn đôi bờ kêu không dứt,
Ngàn non thuyền nhẹ đã qua ngay.

"Trong thơ Lý Bạch luôn xuất hiện bóng trăng. "Trăng" trong thơ ông có một ý nghĩa quan trọng là tượng trưng cho một cái gì đẹp, trong sáng mà nhà thơ hằng vươn tới.

"Lý Bạch vốn sớm chịu ảnh hưởng của học thuyết Lão Trang, đạo giáo và tư tưởng du hiệp. Sự va chạm với hiện thực càng làm cho nhà thơ say mê những điều đó… Trong học thuyết Lão Trang

cũng như Đạo giáo, có một ít nhân tố mà kẻ sĩ ngày xưa thường lợi dụng để tỏ sự bất mãn của mình : Chủ trương sống tự do và thuận theo thiên nhiên, sự coi thường công danh phú quý, coi thường luật pháp khắc khe".

Tư tưởng du hiệp của Lý Bạch đã tạo nên một thế quân bình giữa đạo Nho và Lão " vừa thỏa mãn yêu cầu nhập thế của Đạo Nho, vừa thỏa mãn yêu cầu phóng khoáng của Đạo Lão. Thế nên, Lý Bạch trở nên vị Giáo Tông của Đạo Cao Đài vừa nhập thế (phổ độ) vừa xuất thế (vô vi) là điều thuận lý.

"Trong nhiều tác phẩm của Lý Bạch, đặc biệt là những tác phẩm có quan hệ đến việc uống rượu, cầu tiên tinh thần lãng mạn tích cực của ông luôn luôn che khuất nhân tố tiêu cực và bắn ra những tia tư tưởng đem sức cổ vũ lại cho chúng ta"

Tiêu biểu cho hai khía cạnh uống rượu và cầu tiên là những bài thơ Tương Tiến tửu, Mộng du Thiên Mụ ngâm lưu biệt, Tây thượng Liên Hoa sơn. Bài Tương tiến Tửu, nội dung tư tưởng khá phức tạp. Trước tiên là một triết lý về đời người. Lý Bạch thấy rõ muôn vật trong đời đều biến hóa không ngừng. Thời thanh xuân con người cũng vì đó mà trôi nhanh và không bao giờ trở lại. Lý Bạch viết : "Hoàng hà chi thủy thiên thượng lai bôn lưu đáo hải bất phục hồi !". Nghĩa là : nước sông Hoàng từ trời rơi xuống, chảy nhanh ra bể chẳng quay về. Đó là nhà thơ thừa kế tư tưởng Lão Trang.

Tóm lại, nghiên cứu tổng thể Thánh Ngôn của Đức Lý và tiểu sử của Ngài, ta thấy toát lên hai khía cạnh tư tưởng xuất thế và nhập thế lẫn lộn. Cuộc sống ảnh hưởng Lão Trang, còn xử thế Ngài ảnh hưởng Nho gia, đôi lúc trừng trị kẻ xảo quyệt. Vì vậy, do nhu cầu của hoàn cảnh, do ý nguyện của nhân sanh vừa phổ độ (nhập thế) vừa vô vi (xuất thế), Đức Chí Tôn đã phán truyền cho Đức Lý Thái Bạch Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đạo Cao Đài không phân biệt phe phái nào. Thật là một quyết định vô cùng sáng suốt, vô tiền khoáng hậu trong lịch sử tôn giáo.

Những điều trên còn cho ta thấy, Ngôi Giáo Tông của Đạo Cao Đài thể hiện "Thiên Nhân hợp nhất". Đức Lý là vô vi (hồn), Ngài Lê là hữu hình (xác). Tổng hợp lại âm dương tương hiệp. Vô vi và phổ độ song hành trên con đường hoằng khai Đại Đạo. Hai mặt bổ túc cho nhau, giải thích cho nhau vì chung mối Đạo Trời.

GS. TRẦN VĂN RẠNG
Cao Học Sử

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO

VÍA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

Đức Lý Trưởng Tiên giáng cõi trần,
Giáo Tông Đại Đạo thọ Thiên Ân.
Oai nghiêm Nhứt Trấn quyền Tiên giáo;
Tịch Đạo Thanh Hương chủ Thánh nhân [1]
Từ ái khuyên răn dìu khách tục,
Công bình thưởng phạt mực cân phân.
Nguyên căn ánh sáng [2] soi muôn vật;
Thái Bạch thay Trời tạo thế tân.

Hoàn Nguyên (San Jose 08/2021)

HỌA 1: Đại Tiên Đức Lý

Nhứt Trấn Oai Nghiêm lệnh giáng trần
Giáo Tông Đại Đạo phẩm Thiên Ân
Thanh Hương Tịch Đạo cơ mầu nhiệm
Đứng bậc anh hào vạn thế nhân
Phổ Độ Kỳ Ba ơn huấn dụ
Rành rành thập luật rõ cân phân
Đại Tiên Đức Lý nay ngày Vía
Môn đệ Cao Đài hưởng huệ tân....

Yên Hà (9/9/2021)

1- Thánh Thể tức Hội Thánh CTĐ
2- Thái Bạch có nguyên căn là ánh sáng từ Thái Cực

HỌA 2: Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm Kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ

Đại Tiên Trưởng, Đức Lý lâm trần
Thượng Đế Thiên ban hưởng phước ân
Nhứt Trấn Oai Nghiêm quyền Trưởng Thượng
Thanh Hương Tịch Đạo phép Tiên Nhân
Ngũ Chi phục nhứt, duyên phàm tục
Tam Giáo qui nguyên phận số phân
Cảm tạ Chí Tôn ban Thánh Đức
Ơn Trời Thái Bạch, Hội thanh tân [3]

Mai Xuân Thanh (Sept 09/2021)

HỌA 3: Đức Lý Đại Tiên Trị Thế

Lãnh lịnh Ngọc Hư dẫn khách trần
Tam Kỳ Đức Lý quyết thi ân.
Giáo Tông Hội Thánh Thanh Hương tịch;
Nhứt Trấn Oai Nghiêm Đạo đức nhân.
Bát Đạo định hình chơn giả rõ
Thập hình răn phạt chánh tà phân.
Kim Tinh nguồn sáng tô đời thắm;
Chuyển thế Nho phong cổ hóa tân

Duy Hòa (Sacto CA Sept 22/2021)

HỌA 4: Đức Lý Đại Tiên

Đức Lý Đại Tiên thuở kiếp trần
Thi hào xuất chúng hưởng long ân
Bào thai điển giáng nơi lòng mẹ
Thái Bạch Thiên sao đích vĩ nhân
Nghĩa thẳng dạ ngay người mến phục
Vua tôi tương kính rượu thơ phân
May duyên sanh chúng kỳ Ba chuyển
Hưởng phước Đức Ngài rạng cõi tân . .

Yên Phú (22/9/2021)

3- Hội: Hội Thánh Cao Đài, ĐĐTKPĐ

Giỏi làm thơ, ít ai biết Lý Bạch còn là người có căn cơ tu Đạo không tầm thường (P.1)

(Tâm Minh 17/01/2018)

"Thi Tiên" Lý Bạch, diệu bút sinh hoa

Lý Bạch là một thiên tài thơ ca, người đã mở ra thời kỳ hưng thịnh của Đường thi. Trong hơn sáu mươi năm cuộc đời, Lý Bạch đã sáng tác hàng ngàn tác phẩm, bài thơ nào cũng tràn đầy khí phách, tiêu dao tự tại, thấm đẫm phong thái siêu trần, thoát tục, quả không hổ danh là một bậc "Thi Tiên".

Mở đầu bài "Tương tiến tửu", ông viết:

"Quân bất kiến Hoàng Hà chi thuỷ thiên thượng lai,
Bôn lưu đáo hải bất phục hồi!
Quân bất kiến cao đường minh kính bi bạch phát,
Triêu như thanh ty mộ thành tuyết"

Dịch thơ:

"Há chẳng thấy,
Sông Hoàng Hà lưng trời tuôn nước
Xuống biển rồi có ngược lên đâu
Lại chẳng thấy,
Lầu cao gương xót mái đầu
Sớm còn tơ biếc tối hầu tuyết pha"

Tô Đĩnh đọc thơ Lý Bạch đã từng ca ngợi rằng: *"Ông thiên tài hoa lệ, hạ bút không dừng. Tuy* phong cách chưa định hình nhưng có thể thấy cốt cách riêng, nếu học rộng thêm, có thể sánh cùng Tương Như đó". Bản thân Lý Bạch cũng từng thổ lộ:

"Thiên sinh ngã tài tất hữu dụng,

Thiên kim tán tận hoàn phục lai”

Dịch thơ:

“Trời sinh ta ắt sẽ dùng
Nghìn vàng tiêu hết lại trông thấy về”

Trong bài “Nam Lăng biệt nhi đồng nhập kinh”, ông viết:

“Ngưỡng thiên đại tiếu xuất môn khứ,
Ngã bối khởi thị bồng hao nhân!”

Dịch thơ:

“Cả cười ngửa mặt trông trời
Đời ta há chẳng vốn người phiêu lưu!”

Sách “Thiên Bảo di sự” viết, Lý Thái Bạch lúc thiếu thời mơ thấy các cây bút ông đã dùng trên đầu đều sinh hoa, sau này thiên tài vòi vọi, nổi danh khắp thiên hạ. Người đời sau thường nói đến câu “Diệu bút sinh hoa” (đầu bút nở hoa) là có xuất xứ từ đây.

“Phi lưu trực há tam thiên xích,
Nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên”

Dịch thơ:

“Bay thẳng từ trên ba ngàn thước,
Cứ ngỡ Ngân Hà tuột khỏi mây”

Những câu thơ lưu truyền thiên cổ, hào hùng phóng khoáng, tươi mới phiêu dật như thế này, cũng giàu sức tưởng tượng như thế này, dạt dào tình cảm như thế này, khiến người ta bất giác phải vỗ bàn mà khen hay tuyệt. Thảo nào cổ nhân nói: “Lý Bạch so tài với cổ nhân, ba chữ chín lời, xuất quỷ nhập thần”.

Và đây là những câu phiêu du trong bài “Há Giang Lăng”:

“Lưỡng ngạn viên thanh đề bất trú,
Khinh chu dĩ quá vạn trùng san”

Dịch thơ:

“Đôi bờ tiếng vượn kêu không dứt,
Non nước muôn trùng thuyền nhẹ trôi”

Ngâm thơ Lý Bạch, say thơ Lý Bạch, đã có rất nhiều người nuối tiếc không thể xuyên việt thời gian để trở về đời Đường, cùng với bậc “Thi Tiên” nâng chén uống rượu, thưởng nguyệt vịnh hoa, cùng nhau ngao du sơn thuỷ…

Nhưng có điều, người ngày nay không biết, cuộc đời Lý Bạch ngoài rượu, ngoài kiếm, ngoài thơ ra, thì còn có “Đạo”.

Những câu thơ lưu truyền thiên cổ, hào hùng phóng khoáng cùng ngao du sơn thủy (Ảnh: ĐKN)

Kết duyên với Đạo

Lý Bạch tự Thái Bạch, sinh năm 701 tại thành Toái Diệp, Tây Vực (thuộc Kyrgyzstan ngày nay, đương thời là An Tây đô hộ phủ do vương triều Đường xây dựng). Trong truyện "Tân Đường Thư" có kể, mẫu thân của Lý Bạch khi sắp sinh đã mơ thấy sao Thái Bạch từ trên trời giáng hạ, rơi đúng vào trong bụng bà.

Bà giật mình tỉnh dậy, đêm đó sinh ra Lý Bạch, vì vậy có người cho rằng ông là Thái Bạch Kim Tinh hạ phàm. Tên của ông chính là có nguồn gốc từ sao Thái Bạch. Khi Lý Bạch khoảng 5 tuổi cả nhà di cư đến làng Thanh Liên, huyện Xương Long, châu Cẩm Thục Trung (huyện Giang Du, tỉnh Tứ Xuyên ngày nay). Cha ông Lý Khách là địa chủ kiêm kinh doanh thương nghiệp, gia cảnh rất khá giả.

Triều Đường là vương triều cực thịnh của văn hóa Trung Hoa, về phương diện tín ngưỡng cũng có mức độ bao dung rất lớn. Trong các hoàng đế họ Lý các đời, có người tín Đạo, có người tín Phật, mà cao nhân ở ẩn trong dân gian thì cũng như vậy. Khu vực Ba Thục mà Lý Bạch sinh sống chính là nơi Trương Đạo Lăng sáng lập Đạo giáo, làng ông cách Thánh địa Đạo giáo núi Tử Vân chỉ có 40 dặm.

Quyển 25 "Lý Thái Bạch toàn tập" của Vương Kỳ đời Thanh chú thích: "Núi Tử Vân, 40 dặm phía tây nam huyện Chương Minh, châu Cẩm… Có Đạo cung xây dựng ở đó, tên là Sùng Tiên Quán, trong quán có Hoàng Triện Bảo Cung". Do đó Lý Bạch viết thơ tự hào nói: "Gia bản tử vân sơn, đạo phong vị luân lạc" (Nhà ở núi Tử Vân, Đạo phong vẫn thường hưng).

Lý Bạch từ nhỏ đã vô cùng thông minh, 5 tuổi thông lục giáp (Lục giáp là thuật số của Đạo giáo), 10 tuổi biết ngâm thơ làm câu đối. Phụ thân chỉ bảo ông đọc thơ "Tử Hư phú" của Tư Mã Tương Như đời Hán, ông vừa đọc liền lĩnh hội ngay. Ngoài ra, ông còn đọc hết Bách gia Chư tử, "Chiêu minh văn tuyển" và Sở từ, Cổ nhạc phủ và các tác phẩm của các thi nhân nổi tiếng thời Hán Ngụy lục triều. Ngoài thời gian đọc sách, Lý Bạch còn bái sư luyện kiếm thuật, nghiên cứu Đạo thuật, trong thơ ca của ông phần nhiều nói lên ước nguyện và miêu tả đối với Đạo và Thần tiên.

Sử sách ghi chép, Lý Bạch từ thời niên thiếu đã thường xuyên lên núi Đới Thiên tìm các Đạo sĩ

trong Đạo quán đàm luận Đạo kinh. Ông tự thuật:

Thập ngũ du Thần Tiên,
Tiên du vị tằng yết.
Xuy sênh ngâm tùng phong,
Phiếm sắt khuy hải nguyệt.
Tây sơn Ngọc Đồng Tử,
Sử ngã luyện kim cốt.

Dịch thơ:

Mười lăm du ngoạn cõi Thần Tiên,
Du Tiên chẳng nghỉ khắp bao miền.
Thổi khèn ngâm vịnh nghe tùng hát,
Dạo đàn ngắm trăng biển vô biên.
Ngọc Đồng Tử núi Tây Sơn,
Bảo ta cách luyện Kim Đơn tu hành.

Núi Đới Thiên, còn có tên núi Đại Khang (cũng gọi là Đại Khuông), ở phía tây huyện Xương Long châu Cẩm, Lý Bạch đã từng đọc sách ở chùa Đại Minh tại đây. Ông đã từng viết bài thơ "Phỏng Đới Thiên sơn Đạo sỹ bất ngộ" (Thăm Đạo sỹ núi Đới Thiên không gặp):

Khuyển phệ thuỷ thanh trung,
Đào hoa đới lộ nùng.
Thụ thâm thì kiến lộc,
Khê ngọ bất văn chung.
Dã trúc phân thanh ái,
Phi tuyền quải bích phong.
Vô nhân tri sở khứ,
Sầu ỷ lưỡng tam tùng.

Dịch thơ

Chó kêu tiếng suối trong,
Hoa đào ngậm sương nồng.
Rừng sâu nai thấp thoáng,
Suối trưa vắng tiếng chuông.
Rặng trúc chia mây biếc,
Thác nước vắt non xanh.
Người đi nào ai biết,
Sầu dựa mấy gốc tùng.

Mở đầu bài thơ miêu tả cảnh quan thiên nhiên thú vị đầy sức sống. Tiếp theo, thông qua khắc họa nơi ở của đạo sĩ là cõi thanh tịch u tĩnh, ám chỉ đạo sĩ đi vắng. Cuối cùng viết bản thân đã hỏi bao nhiêu người, nhưng chẳng ai biết đạo sĩ đi đâu; dựa lưng hết mấy gốc tùng trước cửa nhà đạo sĩ, đạo

sĩ vẫn chưa về, do đó trong lòng buồn bã rầu rĩ.

Sau này Lý Bạch cùng một vị đạo sĩ tên hiệu là Đông Nham Tử ẩn cư ở núi Mân Tứ Xuyên, tu tâm hướng Đạo. Họ ở trong núi rừng, đã nuôi được rất nhiều loài chim lạ. Những con chim xinh đẹp lại thuần dưỡng này, do được nuôi dưỡng quen rồi, cứ đến giờ lại bay đến đòi ăn. Chúng dường như nghe hiểu tiếng người vậy, hô lên một tiếng, liền từ tứ phía bay đến trước thềm, thậm chí có thể mổ ngũ cốc trên tay người, không hề sợ sệt chút nào.

Việc này được xem như là chuyện lạ, được lan truyền khắp địa phương. Sau này, đến cả thứ sử châu Cẩm cũng đích thân vào núi ngắm xem tình hình những chú chim này ăn. Thứ Sử cho rằng hai ông có Đạo thuật, nên tiến cử tham dự kỳ thi Đạo khoa, nhưng cả hai đều khéo léo từ chối.

Khoảng 20 tuổi, Lý Bạch được đạo sĩ trao cho phù triện trường sinh. Trong thơ "Kinh loan ly hâu thiên ân lưu Dạ Lang ức cựu du thư hoài tặng Giang Hạ Vi thái thú Lương Tể", ông viết: "Tiên nhân phủ ngã đỉnh, kết phát (nhị thập tuế) thụ trường sinh" (Tiên nhân vỗ đầu tôi, kết tóc (20 tuổi) thụ nhận phép trường sinh). Phù triện Đạo giáo là vật đạo sĩ hộ thân trừ tà, trị bệnh cứu người, "Trường sinh triện" là một loại phù triện có thể kéo dài tuổi thọ của con người.

(Ảnh: Đại Kỷ Nguyên)

Thục quốc nhiều núi Tiên, Nga My xa khó sánh

Lý Bạch từng đọc sách du ngoạn ở Tứ Xuyên. Vào năm Huyền Tông Khai Nguyên thứ 7 và thứ 8 (năm 720, 721), ông đã lên thăm núi Nga My, sau đó để lại bài thơ nổi tiếng "Đăng Nga My sơn".

Câu đầu "Nước Thục nhiều núi Tiên, Nga My xa khó sánh", làm nổi bật ý tứ rằng: Trong số rất nhiều núi Tiên ở Tứ Xuyên, Nga My sơn là đặc biệt nổi danh, không gì sánh được. Núi Nga My là Thánh địa Đạo gia, có danh xưng là "Đệ nhất động Tiên", do đó Lý Bạch gọi đó là núi Tiên đất Thục không đâu sánh bằng.

Câu tiếp "Xanh sẫm mở cửa Trời, rực rỡ tựa như tranh", làm nổi bật lên núi Nga My cao lớn sừng sững, tú lệ vô song, kỳ quang dị thái, như thể bản thân đang trong bức tranh vậy.

Câu cuối "Réo rắt mây tía bay, như đắc thuật cẩm nang", miêu tả cảm nhận sau khi leo lên đỉnh núi,

chìm đắm trong ráng đỏ mây biếc, tâm hòa với Trời, như tham ngộ được bí mật của Trời Đất, thưởng thức kỳ quan của vũ trụ, đồng thời đắc được thuật cẩm nang của Tiên gia.

"Giữa mây vang sáo ngọc,
Trên đá tiếng bảo đàn.
Bình sinh tâm nguyện nhỏ,
Vui cười đã thỏa lòng",

Bốn câu thơ đã triển hiện ra hình ảnh của bậc thi tiên vui với Đạo: Lý Bạch sau khi miêu tả núi Tiên, ông thổi khúc sáo ngọc giữa tầng mây, chơi bảo đàn trên đá núi, thật tiêu diêu tự tại, cũng đạt được tâm nguyện lớn nhất của cuộc đời.

Phần cuối cùng:

"Khói mây dung nhan ấy,
Trần ai gột sạch bong.
Tiên cưỡi dê nếu gặp,
Dắt tay bay lên trời.

Đoạn thơ nói lên Phật quang kỳ ảnh trên đỉnh núi Nga My, khiến cho người ta có cảm giác vũ hóa thành Tiên, muôn vạn suy tư chốn trần gian cũng vì vậy mà tiêu tán sạch. Do đó Lý Bạch nói, nếu lúc này gặp được Tử Cát Do, Tiên nhân cưỡi dê, nhất định sẽ dắt tay du Tiên, bay lên thiên giới, giã từ nhân gian.

Bức tranh " Thái Bạch đi đường ngâm thơ" của Lương Khải đời Nam Tống, hiện lưu giữ ở Bảo tàng quốc lập Tokyo Nhật Bản.

Trong cuộc đời Lý Bạch, ông đã kết giao với rất nhiều đạo sĩ và người tu Đạo, trong đó có 4 vị ảnh hưởng sâu sắc tới ông là Tư Mã Thừa Trinh, Hạ Tri Chương, Nguyên Đan đạo sĩ và Ngô Quân.

Bậc thầy của đế vương Tư Mã Thừa Trinh khen Lý Bạch là có "Tiên căn"

Tư Mã Thừa Trinh (647–735) là bậc tông sư đời thứ 12, tông Mao Sơn, phái Thượng Thanh của Đạo giáo. Ông được Võ Tắc Thiên, Đường Duệ Tông yết kiến, và được Đường Huyền Tông lễ ngộ đặc biệt. Những năm Khai Nguyên, Tư Mã Thừa Trinh là đạo sĩ nhưng lại làm thầy của đế vương, danh vọng lên đến đỉnh cao.

Năm Khai Nguyên thứ 9 (năm 721), Tư Mã Thừa Trinh 3 lần phụng chiếu vào kinh, được Đường Huyền Tông lưu lại nội cung. Huyền Tông thọ "Pháp lục" của ông, hỏi phép dưỡng sinh trường thọ. Năm sau, Huyền Tông giá lâm Lạc Dương, mệnh Tư Mã Thừa Trinh tùy giá đông hành.

Năm Khai Nguyên thứ 10, Tư Mã Thừa Trinh tuổi gần bát tuần chán ghét nơi đô thị ồn ào, kiên

quyết yêu cầu trở về núi Thiên Thai, Chiết Giang. Năm Khai Nguyên thứ 13 (năm 725), ông lên đường qua Giang Lăng. Cũng năm này, Lý bạch khi đó 25 tuổi rời nhà đi viễn du, đi qua Ba Du, qua Tam Hiệp, đến Giang Lăng, đồng thời ngưỡng mộ danh tiếng nên đến bái kiến Tư Mã Thừa Trinh. Hai nhân vật vĩ đại trong lịch sử đã tương ngộ nơi đây.

Tư Mã Thừa Trinh không những đạo hạnh thâm hậu, mà văn thái phi dương, xuất khẩu thành chương, thi văn phiêu dật như tiên. Lý Bạch cùng ông đàm đạo, lòng rất ngưỡng mộ, bèn đem thơ văn của mình cho ông xem. Tư Mã Thừa Trinh thấy Lý Bạch khí vũ hiên ngang, cử chỉ bất phàm, vốn đã vô cùng tán thưởng, lại xem thơ văn Lý Bạch, càng khen ngợi không dứt, ca ngợi ông là "Có Tiên phong Đạo cốt, có thể cùng Thần du ngoài bát cực", đồng thời khen Lý Bạch có "Tiên căn".

Lý Bạch tuổi còn trẻ được nhân vật như thế này tán thưởng, vô cùng vui thích, liền viết "Đại bằng ngộ hy hữu điểu phú" (Bài phú chim đại bằng gặp chim hiếm), tự ví mình là "chim bằng", ví Tư Mã Thừa Trinh là "chim hiếm", nói lên chí hướng to lớn của mình như đại bằng giương cánh vẫy vùng. Trong bài phú có viết:

"Đại Bằng vĩ đại thay! Thật là thỏa chí. Cánh phải của tôi che kín cực Tây, cánh trái phủ kín cõi Đông, vượt qua đất lớn, bay lượn vòm trời, lấy mơ hồ làm tổ, lấy hư vô làm chỗ chơi. Tôi mời anh du ngoạn, tôi với anh cùng bay".

Đây là đại danh tác thành danh đầu tiên của Lý Bạch. Từ đó, Lý Bạch và Tư Mã Thừa Trinh trở thành đôi bạn vong niên, thường có thơ phú giao lưu. Tư Mã Thừa Trinh còn liệt Lý Bạch là một trong "Tiên tông thập hữu" (10 người bạn dòng Tiên) trong nhóm thơ ca ông kết giao.

Sau khi từ biệt Giang Lăng, hai người chưa từng gặp lại. Năm Khai Nguyên thứ 15 (năm 727), Đường Huyền Tông mời Tư Mã Thừa Trinh vào kinh vấn Đạo, thấy rõ núi Thiên Thai đường xá xa xôi không tiện, Huyền Tông bèn xây dựng Dương Đài Quán trên núi Vương ở Ốc Tể Nguyên cho ông, đồng thời còn đích thân viết đề chữ Đạo quán gửi cho ông, ngoài ra còn đưa em gái mình là Ngọc Chân công chúa đi theo Tư Mã Thừa Trinh học Đạo. Sau khi Lý Bạch biết tin, liền viết bài thơ "Tống Tư Mã luyện sư quy Thiên đàn" (Tiễn Tư Mã Đạo sư về Thiên đàn):

Ta xưa nơi Đông Hải,
Ăn mây tía núi Lao.
An Kỳ Công tặng táo,
Như trái dưa ăn vào.
Trung niên vua triệu kiến,
Chẳng thích lại hồi gia.
Dung nhan sắc xuân kém,
Bạc đầu sự nghiệp sa.
Chỉ mong đắc kim dịch,
Cưỡi xe mây trời xa.

Nguyện cùng Phu Tử Thiên Đàn dạo,

Cùng với Tiên nhân quét lạc hoa.

Năm 735, Tư Mã Thừa Trinh lìa đời ở Dương Đài Quán, an táng ở Tùng Đài núi Vương Ốc. Lý Bạch khắc cốt ghi tâm, ông nhiều lần leo lên núi Thiên Thai, chiêm ngưỡng những di tích tu Đạo của Tư Mã Thừa Trinh, đồng thời đã viết rất nhiều bài thơ. Ví dụ bài thơ tứ ngôn "Thướng Dương Đài" (Lên Dương Đài):

"Thượng Dương Đài thiếp" bút tích thư pháp truyền thế duy nhất của Lý Bạch, hiện đang lưu giữ ở Bảo tàng Cố Cung Bắc Kinh (Ảnh: Đại Kỷ Nguyên tiếng Trung)

Sơn cao thủy trường,

Vật tượng thiên vạn,

Phi hữu lão bút,

Thanh tráng khả cùng

Dịch thơ:

Núi cao sông dài,

Vạn vật biến hóa,

Không cây bút già,

Chẳng còn thanh – tráng.

(còn nữa)

(Theo Đại Kỷ Nguyên tiếng Trung)

Nam Phương biên dịch

https://dkn.news/van-hoa/nghe-thuat/gioi-lam-tho-it-ai-biet-ly-bach-con-la-nguoi-co-can-co-tu-dao-khong-tam-thuong-p-1.html

Giỏi làm thơ, ít ai biết Lý Bạch còn là người có căn cơ tu Đạo không tầm thường (P.2)

(Tâm Minh 26/01/2018)

Lời toà soạn: Lịch sử 5000 năm văn minh, văn hoá của Á Đông là cả một kho tàng vô giá cho hậu thế. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của những quan niệm mới có phần thiên kiến, lệch lạc, lịch sử ấy đã bị cải biên và nguỵ tạo nhiều. Với mong muốn phục hưng lại nền văn minh vĩ đại cũng như những truyền thống đạo đức quý báu, chúng tôi tiến hành loạt bài về lịch sử Á Đông gửi đến quý độc giả, ngõ hầu phá giải được những quan niệm sai lệch hiện nay.

"Tứ minh cuồng khách" Hạ Tri Chương: Lý Bạch quả xứng bậc Trích Tiên

Tiếp theo Phần 1.

Trong nhóm của Tư Mã Thừa Trinh có một vị "Tứ minh cuồng khách" tên là Hạ Tri Chương, từng nhậm chức Thái tử hữu thứ tử, Thị độc, Công bộ thị lang, rất có danh tiếng trong giới văn học đời Đường.

Năm 742, Lý Bạch đến Trường An, ở Tử Cực Cung, Hạ Tri Chương lần đầu tiên gặp Lý Bạch. Sau khi xem các tác phẩm như "Thục đạo nan"… của Lý Bạch, Hạ Tri Chương cảm nhận sâu sắc ông là bậc kỳ tài, bèn trực tiếp gọi ông là "Trích Tiên nhân".

Cách xưng hô này một mặt biểu thị Lý Bạch "Tài hoa hương tỏa tựa Tiên", là Tiên nhân bị giáng đày xuống nhân gian, mặt khác cũng là ám chỉ trên thân ông toát ra khí chất mà chỉ người tu Đạo mới có.

Hạ Tri Chương nhiệt tình mời Lý Bạch đến quán rượu, hai người vừa uống vừa đàm đạo, vô cùng tâm đầu ý hợp, rất vui thích. Hơn kém nhau 40 tuổi nhưng từ đó cả hai đã kết giao thành đôi bạn vong niên. Do quên không mang theo bạc, Hạ Tri Chương tháo ngọc kim quy mà Hoàng đế ban tặng

tạm cầm lấy rượu uống, đây chính là điển tích "Kim quy hoán tửu" nổi tiếng trong lịch sử.

Hạ Chi Trương. (Ảnh: epochtimes.com)

Sau đó, được nhóm Hạ Tri Chương tiến cử, Đường Huyền Tông đã triệu kiến Lý Bạch vào Kim Loan Điện, rồi trao cho Lý Bạch chức hàn lâm cống phụng. Danh tiếng Lý Bạch lan truyền khắp thiên hạ. Từ đó, Hạ Tri Chương và Lý Bạch thường uống rượu thơ phú, đàm đạo nghệ thuật thi ca. Cả hai người cùng với nhóm Trương Húc được người đương thời gọi là "Túy trung bát Tiên" (8 vị Tiên say). Một đại thi hào đời Đường là Đỗ Phủ đã miêu tả sinh động dáng say của Hạ Tri Chương và Lý Bạch trong "Ẩm trung bát Tiên ca" (Bài ca 8 vị Tiên uống rượu):

"Tri Chương kỵ mã tự thừa thuyền,
Nhãn hoa lạc tỉnh thủy để miên."

Dịch nghĩa:

Tri Chương cưỡi ngựa mà giống như lên thuyền,
Mải coi hoa nên sa chân xuống giếng nước, bèn ngủ luôn dưới đáy giếng.

Lại viết:

"Lý Bạch nhất đấu thi bách thiên,
Trường An thị thượng tửu gia miên.
Thiên tử hô lai bất thướng thuyền,
Tự xưng thần thị tửu trung Tiên".

Lý Bạch một đấu thơ trăm bài,
Quán rượu Trường An cứ ngủ dài.
Trên thuyền vua gọi thần chẳng xuống,
Tiên đang uống rượu chớ phiền ai.

Năm 744, Hạ Tri Chương vì bệnh cáo lão về quê, được Hoàng đế và bá quan đưa tiễn. Sau khi về, ông dùng nhà làm Đạo quán xin làm Đạo sỹ, đồng thời được Đường Huyền Tông đồng ý. Lý Bạch vì ly biệt bạn thân mà cảm thấy rầu rĩ, liền viết bài thơ "Tống Hạ tân khách quy Việt":

"Kính hồ lưu thủy dạng thanh ba,
Cuồng khách quy chu dật hứng đa.
Sơn Âm Đạo sỹ như tương kiến,
Ưng tả hoàng đình hoán bạch nga."

Dịch thơ:

Kính Hồ nước chảy gợn sóng xanh
Cuồng khách dật hứng biệt ly hành
Sơn Âm Đạo sỹ ông về gặp
"Hoàng đình" đổi ngỗng chữ vang danh

Không lâu sau khi Hạ Tri Chương cáo lão về quê, Lý Bạch vì đắc tội với giới quyền quý mà bị Huyền Tông "tặng vàng về núi". Năm 747, Lý Bạch đến Việt Trung thăm Hạ Tri Chương, kinh hoàng nghe tin ông đã quy tiên, liền viết bài thơ phú "Đối tửu ức Hạ giám nhị thủ tính tự" (Hai bài thơ uống rượu nhớ Hạ giám và lời tựa), tưởng nhớ người bạn tri kỷ.

Đạo sỹ Nguyên Đan: "Người nhà khác họ"

Tác phẩm nổi tiếng của Lý Bạch "Tương tiến tửu" có viết:

"Sầm phu tử, Đan Khâu Sinh,
Tương tiến tửu quân mạc đình.
Dữ quân ca nhất khúc,
Thỉnh quân vị ngã khuynh nhĩ thính"

Dịch thơ:

Sầm phu tử, Đan Khâu Sinh,
Cùng uống rượu chớ có dừng.
Hát cho nhau một khúc,
Lắng tai tôi hát bạn nghe .

(Ảnh: kienthuc.net)

Đan Khâu Sinh trong đoạn thơ này chính là Nguyên Đan Khâu, là một đạo sỹ hồi đầu Lý Bạch ở Tứ Xuyên kết giao thân thiết nhất. Sử sách có chép, Nguyên Đan Khâu là đệ tử của Đạo sỹ Hồ Tử Dương. Từ các tác phẩm thơ của Lý Bạch có hơn chục bài là thù tạc tặng Nguyên Đan Khâu, có thể thấy, tình bạn của họ thực sự phi thường.

Như trong bài "Dĩnh Dương biệt Nguyên Đan Khâu chi Hoài Dương" (Ở Dĩnh Dương từ biệt Nguyên Đan Khâu đi Hoài Dương), Lý Bạch viết: "Ngô tương Nguyên phu tử, dị tính vi thiên luân" (Ta coi Nguyên phu tử là người nhà mà khác họ), ý tứ là quan hệ của hai người như anh em ruột thịt.

Trong "Nguyên Đan Khâu ca" ông viết như sau:

"Nguyên Đan Khâu, ái Thần Tiên,
Triêu ẩm Dĩnh Châu chi thanh lưu,
Mộ hoàn Tung Sầm chi tử yên,

Tam thập lục phong thường chu toàn,
Thường chu toàn, nhiếp tinh hồng,
Thân kỵ phi long nhĩ sinh phong,
Hoành hà khóa hải dữ thiên thông."

Dịch thơ:

Nguyên Đan Khâu, thích Thần Tiên,
Sáng uống nước khiết ở Dĩnh Châu,
Tối về Tung Sầm tía sắc mây.

Ba mươi sáu núi thường ngao du,
Thường ngao du, bước sao băng,

Thân cưỡi phi long phóng băng băng,
Qua sông vượt biển tới trời xanh.

Trong bài thơ: "Tây Nhạc Vân Đài ca tống Đan Khâu Tử" (Khúc hát ở Vân Đài Tây Nhạc tiễn biệt Đan Khâu Tử), ông viết: "Vân Đài các Đạo liên yểu minh, trung hữu bất tử Đan Khâu Sinh" (Đài các Vân Đài nối cõi Tiên, có người bất tử Đan Khâu Sinh).

Trong mắt Lý Bạch, Nguyên Đan Khâu là Tiên nhân có thể vượt biển bay lên trời và trường sinh bất tử. Họ cùng nhau tìm thầy học Đạo: "Tôi với Hà tử Nguyên Đan, Yên tử Nguyên Diễn, khí cao Đạo hợp, kết giao Thần Tiên, thân khác tâm đồng, thề mãi cùng mây biển, không gì ngăn cản nổi. Đi khắp thiên hạ, tìm danh sơn, đến cố hương của Thần Nông, đắc được thuật trường sinh của Hồ Công" ("Tống Yên tử Nguyên Diễn ẩn Tiên Thành sơn tự" – Lời tựa tiễn Yên tử Nguyên Diễn ẩn cư núi Tiên Thành). Cùng nhau đàm huyền ngộ Đạo trong bài thơ "Dữ Nguyên Đan Khâu Phương Thành tự đàm huyền tác" (sáng tác khi đàm Đạo với Nguyên Đan Khâu ở chùa Phương Thành):

"Diệt trừ hôn nghi tận,
Lĩnh lược nhập tinh yếu.
Trừng lự quan thử thân,
Nhân đắc thông tịch chiếu.
Lãng ngộ tiền hậu tế,
Thủy tri kim Tiên diệu."

Dịch thơ:

Nghi tâm diệt trừ hết
Lĩnh nhập tinh tấn môn
Vô tạp niệm nhìn thân
Định huệ soi sáng tỏ
Ngộ ở giữa trước sau
Thấy phép Tiên diệu màu.

Hai người cùng nhau lên núi Tung Sơn tìm Tiên luyện đan: "Dắt tay tìm Thần Tiên, từ nay luyện thuốc Tiên" ("Đề Tung Sơn dật nhân Nguyên Đan Khâu sơn cư tịnh tự" – Đề nơi ẩn cư của ẩn sỹ Nguyên Đan Khâu núi Tung Sơn và lời tựa).

Ảnh hưởng của Nguyên Đan Khâu đối với Lý Bạch không thể nói là không lớn, mà Lý Bạch cũng vì vậy mà có quan hệ mật thiết với Hồ Tử Dương, sư phụ của Nguyên Đan Khâu. Lý Bạch viết trong "Hán Đông Tử Dương tiên sinh bi minh" (Bài minh trên bia tiên sinh Tử Dương Hán Đông) giới thiệu rằng: "Vì gặp các Chân nhân, nhận được Xích đan dương tinh và Thạch cảnh thủy mẫu. Do đó thường hít phi căn, nuốt nhật hồn, bí mật tu luyện". Hơn nữa, do có Thần giao với Tử Dương, Lý Bạch "Được hưởng đầy đủ tố luận, 10 phần thì đắc được 9 phần". Sau này, Lý Bạch còn theo Nguyên Đan Khâu đến núi Tung Sơn quy ẩn một thời gian.

Tương truyền, khi Lý Bạch lần đầu tiên đến Trường An, Nguyên Đan Khâu thông qua Thị Doanh

pháp sư (Ngọc Chân công chúa) tiến cử Lý Bạch, để công chúa tiến cử với Huyền Tông, thêm vào nữa là nhóm Hạ Tri Chương tiến cử, Huyền Tông mới hạ chiếu triệu kiến Lý Bạch. Cuộc sống của Lý Bạch ở Trường An từ đó khiến Huyền Tông "Xuống xe bộ hành nghênh đón, như gặp Ỷ Hạo (tức Ỷ Lý Quý, ẩn sỹ cuối thời Tần đầu thời Hán – ND), ban tiệc ở thất bảo sàng, tự tay vua múc canh cho", đồng thời "Thân ở Kim Loan điện, ra vào giữa hàn lâm. Vua hỏi chính sự Chu, thay vua thảo chiếu cáo".

Bức tranh "Lý Bạch sáng tác Thanh bình điệu", trích từ tập tranh "Thanh bình điệu đồ" của Tô Lục Bằng đời Thanh vẽ hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Mỹ thuật Quảng Châu.

(Ảnh: Đại Kỷ Nguyên tiếng Trung)

Uống rượu họa thơ với Đạo sỹ Ngô Quân

Ngô Quân là đạo sỹ nổi tiếng núi Mao Sơn đời Đường, Huyền Tông nghe danh sai sứ giả triệu kiến ông, trao cho chức Đãi chiếu hàn lâm. Huyền Tông hỏi về Đạo pháp và chuyện tu luyện Thần Tiên, Ngô Quân đáp: "Đó là việc của kẻ nơi núi rừng hoang dã, lấy công phu qua tháng năm tu hành mà có, không phải ý thích của bậc quân chủ". Huyền Tông vô cùng coi trọng ông.

Đầu năm 742, Ngô Quân đông du đến Cối Kê (Hàng Châu ngày nay), ẩn cư ở Diệm Trung (Huyện Diệm, Chiết Giang ngày nay). Ông đã kết giao với Lý Bạch ở đó, cùng Lý Bạch uống rượu họa thơ. Trong bài thơ "Phượng sênh thiên" của Lý Bạch có câu: "Tiên nhân thập ngũ ái xuy sênh, học đắc Côn Khâu thái phượng minh" (Tiên nhân thích sênh tuổi mười lăm, học khúc phượng minh núi Côn Khâu". Tiên nhân ở đây chính là Ngô Quân.

Trong thời gian ẩn cư ở đây, Lý Bạch cũng đã có trải nghiệm thái dược, phục đan ở núi Thiên Thai Chiết Giang, ông viết:

"Phan điều trích chu quán,
Phục dược luyện kim cốt.
An đắc sinh vũ mao?
Thiên xuân ngọa bồng khuyết."

Dịch thơ:

Vịn cành bẻ chu quán,
Phục dược luyện kim đan.
Sao được mọc lông mao?
Bồng lai ngàn xuân ngủ .

Và:

"Nhất xan yến quỳnh dịch,
Ngũ nội phát kim sa.
Cử thủ hà sở đãi?
Thanh long bạch hổ xa."

Dịch thơ:

Mỗi bữa uống quỳnh dịch,

Ngũ tạng phát ánh vàng.

Giơ tay vẫy gọi xe,

Bạch hổ thanh long cưỡi .

Sau đó, Huyền Tông lại vời Ngô Quân vào kinh, ông cũng tiến cử Lý Bạch với Huyền Tông. Từ những năm Thiên Bảo, Lý Lâm Phủ, Dương Quốc Trung nắm quyền, kỷ cương ngày càng rối loạn, Ngô Quân biết trước thiên hạ sẽ loạn, bèn kiên quyết xin trở về Tung Sơn, lần này Huyền Tông đã đồng ý.

Bức tranh "Đối nguyệt đồ" do người đời Minh vẽ đã diễn giải ý thơ "Cử bôi yêu minh nguyệt, đối ảnh thành tam nhân" trong bài thơ "Nguyệt hạ độc chước" của Lý Bạch. Hiện lưu giữ ở Bảo tàng Cố Cung Đài Bắc. (Ảnh: Đại Kỷ Nguyên tiếng Trung)

Chính thức thành Đạo sỹ

Năm 744, Lý Bạch rời Trường An bắt đầu ngao du chân trời góc biển, đồng thời tiếp tục tìm Tiên học Đạo, thái dược luyện đan. Hành trang ông ra đi là Tiên dược đầy túi, sách Đạo đầy tráp. Năm 44 tuổi, Lý Bạch đến Tử Cực Cung ở Sơn Đông, bái sư Cao Như Quý nhận Đạo lục, chính thức trở thành đạo sỹ.

Trong thơ "Phỏng Đạo An Lăng ngộ Cái Hoàn vị dư tạo Chân lục lâm biệt lưu tặng" đã chép lại quá trình này. Trước tiên ông đi An Lăng (Huyện Yên Lăng, Hà Nam ngày nay) tìm Đạo sỹ Cái Hoàn, làm Đạo lục xong, sau đó đến Tể Nam, "Tôn sư" Cao Như Quý chính thức trao Đạo lục cho ông ở miếu Lão Tử.

Từ đó, Lý Bạch kiên định bước lên con đường tu Đạo thành Tiên, hơn nữa cả nhà ông đều tu Đạo. Tuy nhiên, ông cũng hy vọng lập công báo quốc, nhưng "Học Đạo thích Thần Tiên" lại trước sau không thay đổi, ông đã để lại hơn trăm bài thơ ca về Tiên Đạo. Đúng là:

Nhất hạc đông phi quá thương hải,
Phóng tâm tán mạn tri hà tại.
Tiên nhân hạo ca vọng ngã lai,
Ưng phan ngọc thụ trường tương đãi.
Nghiêu Thuấn chi sự bất túc kinh,
Tự dư hiêu hiêu trực khả khinh.
Cự ngao mạc tải tam sơn khứ,
Ngã dục bồng lai đỉnh thượng hành .

Dịch thơ:

Cánh hạc bay đi vượt biển khơi
Tâm này phiêu đãng khắp muôn nơi.
Tiên nhân hát lớn mời ta tới
Cây ngọc tay vin đứng đợi chờ.
Nghiêu Thuấn chuyện xưa có gì đâu
Huyên náo một phen rồi cũng tiêu.
Ngao Thần chớ cõng núi Tiên nhé,
Bồng lai thỏa chí thú tiêu diêu

Hết

Theo Đại Kỷ Nguyên tiếng Trung

Nam Phương biên dịch

https://dkn.news/van-hoa/nghe-thuat/gioi-lam-tho-it-ai-biet-ly-bach-con-la-nguoi-co-can-co-tu-dao-khong-tam-thuong-p-2.html

Tin Tức Đạo sự

I*- Lễ Kỷ Niệm Hội Yến Diêu Trì tại Thánh Thất Atlanta GA

Vào lúc 6 giờ chiều ngày Rằm tháng 8 năm Tân Sửu tức ngày 21/9/2021, Thánh Thất Cao Đài Atlanta tiểu bang Georgia có tổ chức Lễ Kỷ niệm Hội Yến Diêu Trì Cung và các chi tiết được tóm lược như sau:

Mặc dầu tình hình dịch bệnh vẫn còn đang hoành hành nhưng bà con đồng đạo vẫn vui tươi trong tinh thần hướng về Đức Đại Từ Mẫu và Cửu Vi Nữ Phật, lo chu toàn mọi thứ phẩm vật cúng…

Tất cả Chức Việc Bàn Trị Sự và bà con đồng đạo đã có mặt tham dự khoảng trên 40 người, trước hết là chuẩn bị nghi thức đảnh lễ Đức Chí Tôn tại phòng Chánh Điện.

Sau đó tất cả mọi người tham dự đến phòng kỷ niêm Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung. Mở đầu Hiền Huynh Chánh Trị Sự Nguyễn Hữu Trường thay mặt Bàn Trị Sự đọc bài nói về nguồn gốc buổi lễ Hội Yên Diêu Trì từ thuở xa xưa…ai nấy đều chăm chú nghe một cách thích thú. Sau đó với trọn niềm tin sẵn có tất cả đồng kính lạy và cầu nguyện Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật ban cho nhân loại nhiều Hồng ân.

Buổi lễ kỷ niệm Hội Yến Diêu Trì Cung chấm dứt vào lúc khoảng 9:00pm.

Đại diên BTĐHN tại GA
HT Võ Ngọc Độ

Sau đây là vài hình ảnh buổi Lễ

II*- TinThánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu San Jose CA

Rằm Trung Thu năm nay rơi đúng vào ngày Thứ Ba ở Mỹ (21/09/2021) giữa thời điểm nạn dịch Covid-19 đang hoành hành trở lại, đặc biệt Sài Gòn thân yêu của chúng ta.

1) Tại Thánh Thất San Jose CA : Ngọ thời cúng Đức Chí Tôn - Thành phần tham dự :

- HT Nguyễn Đăng Khích, Ban Thế Đạo Bắc California
- CTS Hồ Văn Gắn, Đầu Hương Đạo San Jose 1
- CTS Dương Minh Đức, Đầu Hương Đạo San Jose 2
- Bàn Trị Sự chức việc 2 Hương Đạo San Jose 1 & 2
- CTS Lâm Thu Sơn, Nữ Đầu HĐ San Jose 1
- Thính Thiện Lê Thị Lệ, Quyền Quản Tộc ĐTPM San Jose
- Chư đồng Đạo : Huynh Tỷ Đệ Muội tại TTSJ & ĐTPM cùng tham dự đàn cúng Đức Chí Tôn
- Ban nhạc, Đồng Nhi & chấp lễ hầu chuông mõ

Tân CTS Dương Minh Đức (Hương Đạo 2) chủ lễ chứng đàn. Tổng số tham dự khoảng 40 vị.

Sau khi đàn cúng Ngọ thời viên mãn, Thánh Thất làm lễ nhập môn và lễ Tiểu Tường như sau:

*- Lễ Nhập Môn cho tân ĐH Nguyễn Thị Mộng Điệp sinh ngày 11/01/1965. Nguyên quán tân đạo hữu ở Đại Ngãi, Long Phú, Sóc Trăng, lập minh thệ nhập môn Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh dưới sự chứng kiến của BTS và đồng đạo sở tại tham sự đàn cúng.

- Tiếp đến là Lễ Tiểu Tường Cố ĐH Từ Hiếu Côn, hành lễ cúng Tiểu Tường ĐH Từ Hiếu Côn & tụng Di Lạc Chơn Kinh xong Cúng Cửu Huyền Thất Tổ & cúng cơm tại Hậu Điện Thánh Thất.

2) Tại Điện Thờ Phật Mẫu San Jose CA

Vào lúc 06:PM lễ đàn cúng Hội Yến Diêu Trì ở ĐTPM. Thành phần tham dự gồm có:
*- CTS Nguyễn Thế Long Quyền Đầu Tộc Đạo Santa Clara - CTS Trần Thị Lương Quyền Nữ ĐTĐ Santa Clara - CTS Hồ Văn Gắn ĐHĐ SJ 1 - CTS Dương Minh Đức ĐHĐ SJ 2 - CTS Mai Ngọc Tuyết Cựu Qu. ĐTĐ Santa Clara.
*- Tứ Vụ ĐTPM: - Lễ Vụ: Huỳnh Châu Vân - Hộ Vụ: Trần Bích Chi - Công Vụ Hoàng Xuân Chinh - Lương Vụ: Phó Quản Tộc Võ Thị Hoa kiêm nhiệm.
*- Từ Hàn (Thư Ký): Nguyễn Minh Đức
*- Niên Trưởng Nguyễn Văn Đấu từ thuở mới thành lập ĐTPM San Jose
Cùng chư đồng đạo HTĐM Thánh Thất San Jose & ĐTPM San Jose tham dự đàn cúng HYDT Ban Nhạc Lễ Sĩ Đồng Nhi

- Thính Thiện Lê Thị Lệ Tân Quyền Quản Tộc ĐTPM cùng với Võ Thị Hoa Phó Quyền QT/ ĐTPM cùng chứng đàn với Quyền Đầu Tộc Santa Clara CTS Nguyễn Thế Long

Trong lúc tham dự đàn lễ Đồng Đạo TTSJ & ĐTPM đã chấp hành đúng theo quy định Chính Phủ (Đeo khẩu trang giữ khoảng cách 2m)

Buổi lễ Hội Yến Diêu Trì đã kết thúc viên mãn vào lúc 8:25 PM cùng ngày (21/09/2021)

Nay kính tường trình

Mai Xuân Thanh (Lễ Vụ)

Vài hình ảnh Ngày Lễ Kỷ Niệm HYDT tại Thánh Thất San Jose CA

III- Lễ Tưởng Niệm Hội Yến Diêu Trì Rằm Tháng 8 Tân Sửu 2021 tại Miền Nam CA

Hồi 6:00 PM, Rằm Tháng 8 Tân Sửu 2021, các Thánh Thất và ĐT Phật Mẫu có tổ chức Lễ Hội Yến Diêu Trì, với sự tham dự của hằng trăm Tín Đồ và Thiện Nam Tín Nữ trong địa phương . Vài hình ảnh ghi nhận được như sau:

1*- Tại Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Westminster

2*- Tại Thánh Thất & ĐTPM Orange

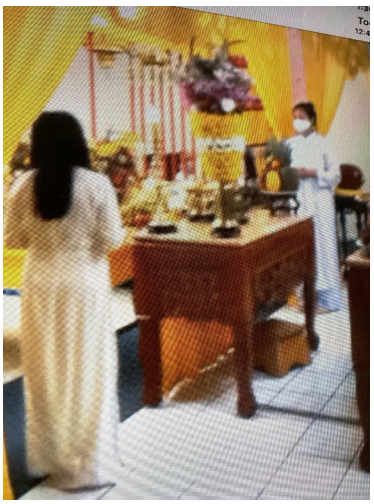

CALIFORNIA, 22-09-2021
Ban Thế Đạo Miên Nam California
Tường trình.

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ
Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoai.org
Liên lạc: banthedao@googlegroups.com

TRONG SỐ NÀY

1*- "Công nghiệp Đức Lý Giáo Tông" (Đức Hộ Pháp thuyết Đạo Tại Đền Thánh đêm 18 tháng 8 Kỷ Sửu (dl. 9-10-1949). 01

2*- "Tiểu sử Lý Giáo Tông" (GS Trần Văn Rạng) 05

3*- Vườn Thơ Thế Đạo: Vía Đức Lý Giáo Tông 11

4*- "Giỏi làm thơ, ít ai biết Lý Bạch còn là người có căn cơ tu Đạo không tầm thường" (P.1) (Tâm Minh) 12

5*- "Giỏi làm thơ, ít ai biết Lý Bạch còn là người có căn cơ tu Đạo không tầm thường" (P.2) (Tâm Minh) 20

6*- Tin tức Đạo sự:

6.1: Lễ Kỷ Niệm HYDT tại Thánh Thất Atlanta GA (HT Võ Ngọc Độ) 29

6.2: Tin Thánh Thất và ĐTPM San Jose CA (Mai Xuân Thanh) 31

6.3: Lễ Tưởng niệm HYDT tại miền Nam CA (BTĐ/MN CA)

*- Tại Thánh Thất & ĐTPM Westminster 35

*- Tại Thánh Thất & ĐTPM Orange 35